ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠNH ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TB-UBND	*Thạnh Đông, ngày tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang.

Để bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thạnh Đông thông báo như sau:

1. Nội dung công khai

Công khai Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 4405/QĐ-UBND, gồm 02 thủ tục hành chính.

Danh mục, mã TTHC, trình tự, trách nhiệm và thời gian thực hiện chi tiết được công khai tại Phụ lục kèm theo Thông báo này. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện theo đúng Quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định số 4405/QĐ-UBND.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

3. Tổ chức thực hiện

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Nghiên cứu, cập nhật đầy đủ Danh mục và quy trình nội bộ được phê duyệt;

- Tiếp nhận, hướng dẫn, chuyển xử lý và trả kết quả hồ sơ đúng quy định, đúng thời gian;

- Theo dõi việc giải quyết hồ sơ, kịp thời phối hợp với phòng chuyên môn khi có phát sinh vướng mắc;

- Hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện, bảo đảm hồ sơ được xử lý đúng quy trình, đúng thời gian theo Quyết định số 4405/QĐ-UBND.

c) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính đề nghị nghiên cứu Danh mục được công khai hoặc liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để được hướng dẫn.

Trên đây là Thông báo công khai Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- LĐVP và CVVP (lqduy);
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TTHCC (ttathu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Quang Đáng

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.116214	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	
2	1.116215	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (Mã TTHC: 1.116214). Thời gian xử lý: Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hằng năm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ	Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT
B2	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã	32 giờ	Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
	chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát; Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, qua rà soát theo Phiếu A (Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT) không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 tại Phiếu A			25/2026/TT-BNNMT
B3	Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Thực hiện tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT	Người thực hiện rà soát	120 giờ	Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư
B4	Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát	Trưởng ấp hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	08 giờ	Biên bản theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư
B5	Niêm yết, thông báo công khai Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư	UBND cấp xã	24 giờ	Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư
B6	- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; - Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.	UBND cấp xã	40 giờ	Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư

2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (Mã TTHC: 1.116215). Thời gian xử lý: Rà soát từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 tháng kế tiếp.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ	Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT
B2	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát; Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, qua rà soát theo Phiếu A (Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT) không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 tại Phiếu A	UBND cấp xã	16 giờ	Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT
B3	Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Thực hiện tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT	Người thực hiện rà soát	32 giờ	Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B4	- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát. - Niêm yết, thông báo công khai (Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư).	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	32 giờ	Biên bản theo Mẫu số 03, mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư
B5	- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; - Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.	UBND cấp xã	24 giờ	Mẫu số 05, mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư